

Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN.**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật  
hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban  
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử  
dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2024/TLST - HNGĐ ngày  
31 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận*  
*về con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:**

1. Họ và tên: Anh Đỗ Đức K, sinh năm: 1981.

2. Họ và tên: Chị Tô Thị H, sinh năm: 1982.

Cùng HKTT: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H.

Cùng trú tại: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh H.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 12/3/2021

HKTT: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh H.

Hiện trú tại: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh H.

*Người đại diện theo pháp luật của cháu Đức A: Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị  
H là bố, mẹ đẻ cháu.*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có  
đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày  
19/02/2001, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khoảng 04 năm chung sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi  
cọ với nhau. Anh chị đã cùng nhau cố gắng hòa giải và tiếp tục chung sống, nuôi  
dạy con chung, tuy nhiên mâu thuẫn vẫn tồn tại không thể giải quyết được.

Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên đến tháng 05/2021 vợ chồng đã ly thân với nhau, đến nay vợ chồng đã ly thân nhau được hơn 03 năm, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể giải quyết được, vợ chồng không hề quan tâm gì đến nhau nữa. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không thể đoàn tụ được.

Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh K và chị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H.

[Về con chung]: Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đỗ Đức G, sinh ngày 20/12/2000, cháu Đỗ Thùy D, sinh ngày 28/5/2002, cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 12/3/2021.

Nay cháu Đỗ Đức G và cháu Đỗ Thùy D đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh K và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ly hôn, anh K và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Đỗ Đức K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Đức A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị Tô Thị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh Đỗ Đức K.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Đức K về việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H thống nhất, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Đức K và chị Tô Thị H cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Đỗ Đức G, sinh ngày 20/12/2000, cháu Đỗ Thùy D, sinh ngày 28/5/2002, cháu Đỗ Đức A, sinh ngày 12/3/2021.

Nay cháu Đỗ Đức G và cháu Đỗ Thùy D đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh Kiên và chị Hoa đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn anh K và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao Đỗ Đức K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đỗ Đức A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho anh K.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**- Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Đỗ Đức K tự nguyện nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002946 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh K đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Bùi Vũ Thu Giang***